TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2025/QĐST-VDS

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Trần Thị Thu H

Thư ký phiên họp**:** Bà Vi Thanh H– Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng M Thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-VDS ngày 15/10/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2025/QĐST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Cao Thị Q – sinh năm 1981 *(có mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số 297 tổ 24 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng M, Thành phố H.

Trú tại: số nhà 7A ngõ 279 ngách 49 đường Hoàng Mai, phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2006 *(có mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số 297 tổ 24 phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

Trú tại: số nhà 7A ngõ 279 ngách 49 đường Hoàng M, phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

2/ Bà Cao Thị Q, sinh năm 1941 *(có đơn giải quyết vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số 297 tổ 24 phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

Trú tại: số nhà 7A ngõ 279 ngách 49 đường Hoàng Mai, phường H, quận Hoàng M, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Cao Thị Q và anh Nguyễn Văn C về chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hoàng M, thành phố H năm 2006. Sau khi chị sinh con được vài tháng phát hiện anh C có biểu hiện không bình thường như ít nói, hay cáu gắt, lúc cáu giận thì đập phá đồ đạc. Tháng 12 năm 2011 do bệnh tình trầm trọng gia đình chị đưa anh C đi khám tại bệnh viện tâm thần Hà Nội tại phường Sài Đồng, quận L, thành phố H. Bệnh viện tâm thần Hà Nội chẩn đoán bệnh của anh C là tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5). Anh C nằm điều trị nội trú tại Bệnh viện được hơn hai tháng thì xuất viện về nhà. Theo sổ điều trị ngoại trú tâm thần của Bệnh viện tâm thần Hà Nội anh C được cấp phát thuốc điều trị tại trạm y tế phường H, quận Hoàng M, Thành phố H. Gia đình lấy thuốc tại trạm y tế theo đơn điều trị nhưng anh C không uống nên từ tháng 11 năm 2012 cho đến nay thì gia đình chị không lấy thuốc tại trạm y tế phường H, quận Hoàng M cho anh C nữa. Sau thời gian điều trị tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 02 năm 2012 thì anh C không đi khám điều trị tại cơ sở y tế nào khác.

Quá trình sinh hoạt: anh C hàng ngày chỉ quanh quẩn ở nhà, không có khả năng lao động, thỉnh thoảng có nói lẩm bẩm một mình, cáu giận vô cớ, lúc tức giận thì đập phá đồ đạc. Anh C vẫn tự tắm rửa, phục vụ nhu cầu cá nhân không phụ thuộc vào người khác chăm sóc. Từ năm 2012 anh C được hưởng chế độ người khuyết tật tâm thần hàng tháng được lĩnh 750.000 đồng tiền trợ cấp của Nhà nước.

Chị Quyến và anh Cần có một con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M sinh ngày 14/9/2006. Chị Q đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn C là người mất năng lực hành vi dân sự. Chị là vợ của anh C có khả năng lao động, có sức khỏe, tinh thần minh mẫn nên sẽ là người giám hộ cho anh C theo quy định của pháp luật khi có quyết định của Tòa án tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Trà M (con gái anh C) và bà Cao Thị Q (mẹ đẻ anh C) nhất trí yêu cầu tuyên bố anh C mất năng lực hành vi

dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định chị Cao Thị Q (vợ anh C) là người giám hộ cho anh C.

Ngày 09/01/2025,Tòa án nhân dân quận Hoàng M đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần số 02/2025/QĐ-TCGĐ về năng lực hành vi dân sự đối với anh Nguyễn Văn C để xác định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của anh C. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 88/KLGĐ ngày 08/4/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn C bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại phiên họp:

*Chị Cao Thị Q giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn C mất năng lực hành vi dân sự và nhất trí làm người giám hộ cho anh C khi có quyết định của Tòa án tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự.

* Chị M: nhất trí với quan điểm trên của chị Q

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, thẩm phán, thư ký, người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền.

+Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 22, 49, 53, 57- Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Q, tuyên bố anh Nguyễn Văn C là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định chị Cao Thị Q là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn C. Chị Q có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 - Bộ luật dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng

lực hành vi dân sự" và vụ việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H.

[2] Anh Nguyễn Văn C là con thứ tư trong gia đình có sáu anh chị em, từ nhỏ thể chất và tâm thần phát triển bình thường. Tiền sử trong gia đình có hai anh trai ruột mắc bệnh tâm thần. Năm 1997 bệnh khởi phát, anh C đêm không ngủ, hay cáu giận vô cớ, kích động đập phá đồ đạc trong nhà. Tuy nhiên, gia đình không đưa anh C đi khám hoặc điều trị tại cơ sở y tế. Tháng 12 năm 2011, do bệnh tình trầm trọng anh C được khám và điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Hà Nội. Bệnh viện tâm thần Hà Nội giám định sức khỏe tâm thần và kết luận anh C bị tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 88/KLGĐ ngày 08/4/2025 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn C bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*". Do đó, căn cứ Điều 22- Bộ luật dân sự năm 2015, chị Cao Thị Q yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn C là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về người giám hộ: Mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C là bà Cao Thị Q và bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1940, đã mất năm 2008). Anh C có vợ là chị Cao Thị Q và con gái là Nguyễn Thị Trà M. Bà Q và chị M nhất trí yêu cầu tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị chị Q giám hộ cho anh C. Chị Q là vợ của anh C hoàn toàn khỏe mạnh, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các điều kiện về người giám hộ theo quy định tại Điều 49- Bộ luật dân sự. Mặt khác, căn cứ khoản 1 Điều 53- Bộ luật dân sự 2015 *"nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ*" thì chị Q đồng thời là người giám hộ đương nhiên cho anh Nguyễn Văn C khi Tòa án tuyên bố anh C mất năng lực hành vi dân sự. Chị Q có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58- Bộ luật dân sự 2015.

[4]Về lệ phí việc dân sự: Căn cứ Điều 149, 150 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 37- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị Q phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 150; các Điều 371, 372, 376, 377, 378 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 22, 47, 48, 49, 53, 57, 58- Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Điều 35, khoản 1 Điều 37- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Cao Thị Q về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Tuyên bố anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, nơi đăng ký thường trú: số 297 tổ 42 (nay là tổ 24) phường H, quận Hoàng M, Thành phố H là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chị Cao Thị Q, sinh năm 1981 (vợ anh Nguyễn Văn C) là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn C. Chị Q có các quyền nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149, 150 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 37- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Q phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0034032 ngày 15/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, Thành phố H. Chị Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Cao Thị Q, chị Nguyễn Thị Trà M có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Bà Cao Thị Q có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng M, Thành phố H có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
-TANDThành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
-Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS việc dân sự.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Trần Thị Thu H